TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 402/2022/DS-ST
Ngày: 29/9/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Nhung

2/ Bà Trần Quang Cảnh

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:

Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2021/DSST ngày 04 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 580/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 706/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàngHFJFGJGHJ

Địa chỉ: Lầu 8, 266- 268 HGHFH phường HFGHG, Quận FGHGF, Tp. HFHGFH

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Trần HGFHGH

Bị đơn: Ông Châu HHGHFG– sinh năm 1954

Địa chỉ: GDFGDF (số mớiGDGF) DFGFD, phường GFG, Quận GFG, Tp. GG

(Tại phiên tòa ông H – có đơn xin vắng mặt, ông G – vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2017 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàngHFJFGJGHJ có ông Trần HGFHGH trình bày: Ngân hàngHFJFGJGHJ và ông Châu HHGHFGcó ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 22/03/2010, bản điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàngHFJFGJGHJ. Căn cứ vào thu nhập của ông G, Ngân hàngHFJFGJGHJ đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 12.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Ông G đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 24.165.000 đồng. Ông Danh chuyển nơi cư ngụ thường xuyên nên gây khó khăn trong việc tìm kiếm cho Ngân hàngHFJFGJGHJ. Nguyên đơn yêu cầu ông G phải thanh toán toàn bộ số nợ đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Châu HHGHFGkhông đến và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàngHFJFGJGHJ ông Trần HGFHGH có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, cam kết nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và gửi đến Tòa án bảng sao kê số thẻ 472074-9512 tạm tính đến ngày 29/9/2022 ông Châu HHGHFGcòn nợ Ngân hàngHFJFGJGHJ tổng số tiền là 20.851.594 (hai mươi triệu tám trăm năm mươi một nghìn năm trăm chín mươi bốn) đồng trong đó tiền gốc là 5.443.278 (năm triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi tám) đồng và tiền lãi quá hạn là 15.408.316 (mười năm triệu bốn trăm không tám nghìn ba trăm một sáu) đồng. Bị đơn ông Châu HHGHFGvắng mặt .

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau: Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, thu thập chứng cứ đều tuân đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử, vi phạm này không ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án, kiến nghị khắc phục.Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàngHFJFGJGHJ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 22/3/2010, bản điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàngHFJFGJGHJ và ông Châu HHGHFGthì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Ông Châu HHGHFGcó hộ khẩu thường trú tại số HDFDF (số mới DFGFG) GGFG, phường GFG, Quận FGF, TP.GDFG, thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là phù hợp theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự:

Ngân hàngHFJFGJGHJ là nguyên đơn, ông Châu HHGHFGlà bị đơn hoàn toàn phù hợp theo đúng quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự : Nguyên đơn Ngân hàngHFJFGJGHJ, người đại diện theo ủy quyền ông Trần HGFHGH có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Châu HHGHFGtheo quy định tại Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220 Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Châu HHGHFGvẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 22/3/2010, bản điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàngHFJFGJGHJ và ông G, Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn Ngân hàngHFJFGJGHJ và ông Châu HHGHFGcó thỏa thuận theo thu nhập của ông G, Ngân hàngHFJFGJGHJ đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 12.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Ông G đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 24.165.000 đồng. Sau nhiều lần nhắc nhở từ phía Ngân hàngHFJFGJGHJ nhưng ông G vẫn không thanh toán toàn bộ số nợ. Như vậy ông Châu HHGHFGđã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, gây khó khăn cho phía nguyên đơn Ngân hàngHFJFGJGHJ. Căn cứ vào Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 351, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 ; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 ; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàngHFJFGJGHJ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Châu HHGHFGphải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàngHFJFGJGHJ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 351, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 ; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàngHFJFGJGHJ

Buộc ông Châu HHGHFGphải thanh toán cho Ngân hàngHFJFGJGHJ tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 29/9/2022 là 20.851.594 (hai mươi triệu tám trăm năm mươi một nghìn năm trăm chín mươi bốn) đồng trong đó tiền gốc là 5.443.278 (năm triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi tám) đồng và tiền lãi quá hạn là 15.408.316 (mười năm triệu bốn trăm không tám nghìn ba trăm một sáu) đồng

- Thời hạn thanh toán: ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật

- Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự : Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

- Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

- Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Châu HHGHFGphải nộp số tiền: 1.042.579 (một triệu không trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi chín) đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0010527 ngày 16/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàngHFJFGJGHJ.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ ;

Nguyễn Thị Thanh Hiển